TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06/8 /2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Văn Đức

Bà : Ngô Thị Hoài

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:***

Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Mai Thị Y - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M H, xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn M H, xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa nguY đơn chị Mai Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Thành L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguY đơn, bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguY đơn - chị Mai Thị Y trình bày:

* *Về hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Thành L kết hôn với nhau trên cơ sơ tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do ủy ban nhân dân xã M L cấp ngày 18/01/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L hay đi đánh bài qua đêm, thường xuyên uống rượu, chị động viên anh L nên thay đổi nhưng anh L không nghe còn mắng chửi chị, gây bất hòa, mâu thuẫn gia đình, thậm chí còn đuổi chị ra khỏi nhà. Từ ngày 31/3/2019, chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 04/02/2018. Hiện nay chị đang mang bầu cháu thứ hai, ly hôn, nguyện vọng của chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh và yêu cầu anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đ, đơn đề nghị ngày 19/6/2019 và tại phiên tòa chị Y đề nghị mức cấp dưỡng là 1.500.000đ.

- *Về tài sản và công nợ*: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo bị đơn- anh Nguyễn Thành L trình bày:**

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Mai Thị Y kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, ngày 18/01/2017, được ủy ban nhân dân xã M L, huyện Hậu L cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay và chưa phát sinh mâu thuẫn gì đến mức trầm trọng mà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, lý do là vì anh hay đi uống rượu về thì chị Y không vừa lòng với anh nên vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau, sau đó anh có nói "chồng như vậy vợ không ở được thì cứ đi, nên ngày 31/3/2019 chị Y tự ý bỏ về bên ngoại ở. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh có xuống nhà và thường xuyên gọi điện để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị Y cố tình không nghe. Vì nghĩ cho các con nên anh không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn M Kh, sinh ngày 04/02/2018, hiện nay cháu Kh đang ở với chị Y, chị Y cũng đang mang bầu đứa con chung thứ hai của vợ chồng.

Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì quan điểm của anh là đồng ý giao con chung cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh sẽ tự thỏa thuận với chị Y nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 17/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Hậu L đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt chị Mai Thị Y, nhưng anh Nguyễn Thành L vắng mặt lần thứ nhất không có lí do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 06/8/2019.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 482, khoản 1 Điều 483 Dộ luật tố tụng dân sự.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Y.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Y được ly hôn đối với anh Nguyễn Thành L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn M Kh, sinh ngày 04/02/2018 cho chị Mai Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng là 1.500.000đ

- Về tài sản công nợ: Chị Mai Thị Y và anh Nguyễn Thành L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Mai Thị Y và anh Nguyễn Thành L là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, các đương sự có cư trú tại Thôn M H, xã M L, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hậu L đã tiến

hành đầy đủ các thủ tục tố tụng dân sự như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình hòa gải các đương sự không thống nhất với nhau được cách giải quyết vụ án, nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày 15/7/2019 chị Mai Thị Y có đơn xin xử vắng mặt, anh Nguyễn Thành L vắng mặt nên HĐXX phải Hoãn phiên tòa lần thứ nhất; Ngày 06/8/2019 mở phiên tòa lần thứ hai, anh Nguyễn Thành L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Thành L và chị Mai Thị Y.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

- *Về hôn nhân*: Chị Mai Thị Y và anh Nguyễn Thành L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M L, huyện Hậu L, vào ngày 18/01/2017. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không hợp nhau. Nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu không quan tâm đến vợ con dẫn đến việc vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, anh L đã đuổi chị Y ra khỏi nhà, nên chị Y đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 31/3/2019.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phân tích khuyên giải chị Y và anh L nên bỏ qua những mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dậy con, xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng chị Y xét thấy tình cảm giữa chị và anh L không thể hàn gắn được nữa nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Đối với anh L vì anh nghĩ cho các cháu, nên anh xin được đoàn tụ. Xét thấy đề nghị của anh L không có tính thuyết phục bởi lẽ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng là dựa trên cở sở tình cảm của hai bên, mặt khác khi Tòa án quyết định mở phiên tòa thì anh L vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh L cũng không tha thiết gì việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Y. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Y xin được ly hôn anh Nguyễn Thành L là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- ***Về con chung:*** Chị Mai Thị Y và anh Nhuyễn Thành L xác định: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn M Kh, sinh ngày 04/02/2018. Ly hôn, nguyện vọng của chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh. Chị Y yêu cầu anh L phải cấp dương tiền nuôi cháu Kh mỗi tháng 1.500.000đ.

Quan điểm của anh L trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh là đồng ý giao cháu Kh cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh sẽ tự thỏa thuận với chị Y.

Xét thấy đề nghị của chị Y và annh L là hoàn toàn chính đáng và phù hợp thực tế vì hiện tại cháu Kh mới 18 tháng tuổi, vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Y, giao cháu Kh cho chị Y trực tiến chăm sóc và nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với thực tế theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng 1.500.000đ.

Chị Y đề nghị nếu sau này chị sinh cháu thứ hai, chị sẽ khởi kiện yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung bằng một vụ kiện dân sự khác.

-*Về tài sản và công nợ*: Chị Y và anh L xác định: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Toà án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[4]Về án phí: Buộc chị Mai Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Thành L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

***Xử:** *Vắng mặt anh Nguyễn Thành L và chị Mai Thị Y.*

*Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Y xin ly hôn và nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thành L.

****Về hôn nhân*:** Cho chị Mai Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

****Về con chung*:** Giao cháu Nguyễn M Kh, sinh ngày 04/02/2018 cho chị Mai Thị Y trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Kh cùng chị Y mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 /2019 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thành L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Mai Thị Y phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ và số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp tại biên lai thu tiền số: AA/2018/0005448 ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc. Anh Nguyễn Thành L phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Y và anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hậu L;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Hậu L;*
- *UBND xã M L;*
- *Lưu hồ sơ*